

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 5Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 2906/2026/QĐST-DS Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 916/2026/TLST-DS ngày 12/03/2026 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán đất nền dự án*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Vũ Thúy M1**, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: **3 N, phường B, TP .**

Đại diện ủy quyền: ông **Võ Minh T** , sinh năm: 1998

Địa chỉ liên lạc : **163 Đ , P Đ, Quận A. TP .**

Bị đơn: **Công ty Cổ Phần T4**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Trung T1** – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 03 tháng 07 năm 2026: Bà **Đàm Thị T2**

Địa chỉ: **A đường H, P. P, Tp .**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty Cổ Phần B**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Văn H** – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 09 tháng 07 năm 2026: Bà **Trần Thị Anh T3**

Địa chỉ: **A đường H, P.P, Tp .** (vắng mặt)

[2]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công Ty Cổ Phần T4 và bà Vũ Thúy M1 và Công Ty Cổ Phần B đồng ý hủy bỏ hợp đồng nguyên tắc số 09/2022/ HĐNT/ KDC-PB ngày 28/02/2022 được xác lập giữa bà Vũ Thúy M1 và Công Ty Cổ Phần T4.

Công Ty Cổ Phần T4 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Vũ Thúy M2 số tiền đã nhận là : là 1.919.169.500 đồng (Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu một trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng)

Cụ thể: Trả ngay số tiền 275.169.500 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) ngay khi hòa giải thành ngày 10/7/2026 (Đã thanh toán xong)

Số tiền còn lại là số 1.644.000 000 đồng, (Một tỷ sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Công ty Cổ Phần T4 trả cho bà Vũ Thúy M3 trong 6 kỳ, mỗi kỳ 274.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi bốn triệu đồng) vào ngày 10 tây hàng tháng; Bắt đầu từ tháng 8 năm 2026 cho đến kỳ cuối là vào 10/01/2027 là dứt điểm.

Kể từ khi quyết định phát sinh hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu Công ty Cổ Phần T4 không thanh toán đúng hạn số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty còn phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Vũ Thúy M3 số tiền lãi phạt chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trên tổng số tiền còn lại chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: 34.787.543 (Ba mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng) phía bị đơn chịu. Bà Vũ Thúy M1 thuộc diện miễn nộp tạm ứng án phí.

- Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 36 và Điều 71 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV5;
- Phòng THADS KV5-TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoàng H1